TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HSST
Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hoa Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Hơn
Ông Võ Mừng

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh– Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đại M, Giới tính: Nam**;** Tên gọi khác: Ri**, s**inh năm: 1990, tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 02, phường Tân Thiện, L, Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 02, phường Tân Thiện, L, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Lê Tấn P, sinh năm: 1962; Mẹ: Hồ Thị Kim L, sinh năm: 1969; Gia đình có: 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Thân Thị Thúy Phượng, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); Con: Lê MK, sinh năm: 2016

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 06/8/2020 tạm giữ đến ngày 15/8/2020

Lê Đại M hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:** Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 06/8/2020, trên đường Nguyễn Công Trứ thuộc khu phố 05, phường T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L phát hiện Lê Đại M đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu M dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này, M dùng chân phải hất cục giấy màu trắng bên trong chứa ma túy xuống đất thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 viên dạng nén, màu xanh lá cây, kích thước 0,9x0,9cm và 01 bịch nilon, một đầu có nhíp kéo màu xanh da trời, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, kích thước 2x2,5cm. M khai số ma túy này có được do M hỏi mua của người tên Bình (không rõ lai lịch) với giá 1.050.000 đồng, Bình đồng ý nên nói M lên hẻm gần quán Window có 01 chiếc ôtô 07 chỗ, dưới bánh xe ôtô có cục giấy màu trắng bên trong đã có sẵn ma túy, M đến lấy, trên đường trở về thị bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 872 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- **Đối tượng giám định:**

+ Một gói nilon đầu có khóa kéo màu xanh chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1)

+ Một viên thuốc dạng nén màu xanh (ký hiệu M2)

- Kết luận về đối tượng giám định:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4790 gam, là Ketamine.

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,4607 gam là MDMA

Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ còn lại sau giám định là 0,2249 gam mẫu M1 được niêm phong trong bì số 864 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L đang quản lý (Mẫu M2 đã được phân tích hết).

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 106/CT-VKS ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Đại M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đại M phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo Lê Đại M mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 872 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và một cục giấy màu trắng loại giấy vệ sinh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án thị xã L.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy và đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

***** Bị cáo Lê Đại M nói lời sau cùng: (bị cáo không có ý kiến).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, xét thấy lời khai của bị cáo Lê Đại M khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 06/8/2020, trên đường Nguyễn Công Trứ thuộc khu phố 05, phường Tân An, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L bắt quả tang Lê Đại M có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy gồm khối lượng 0,4790 gam là Ketamine và 0,4607 gam là MDMA với mục đích sử dụng. Lê Đại M có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy nên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy mà M tàng trữ là: (0,4607gam MDMA x 100%)/05gam + (0,4790gam Ketamine x 100%)/20gam = 11,6%. Như vậy, tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy mà M tàng trữ dưới 100% nên hành vi nêu trên của M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm…

a)…;

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine,… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này"

Đối chiếu với quy định trên, hành vi của bị cáo Lê Đại M đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Đại M về tội danh, Điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Đại M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm và tác hại của ma túy gây ra cho người sử dụng và gây nhiều hệ lụy xấu cho xã hội nhưng bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi sử dụng nhiều loại ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đại M khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Phong bì được niêm phong số 872 và một cục giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, theo biên bản giao nhận ngày 12/10/2020 giữa Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án thị xã L, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đại M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bị cáo Lê Đại M **24 tháng tù** (bằng chữ: hai mươi bốn tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian giam giữ trước đó từ ngày 06/8/2020 đến ngày 15/8/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 872 và một cục giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án thị xã L.

Về án phí: Bị cáo Lê Đại M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L ;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND nơi BC cư trú;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA